

Sát Thủ Bóp Cổ Ở Thành Boston

Contents

Sát Thủ Bóp Cổ Ở Thành Boston	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	3
3. Chương 3	4
4. Chương 4	5
5. Chương 5	6
6. Chương 6	8
7. Chương 7	10
8. Chương 8	11
9. Chương 9	12

Sát Thủ Bóp Cổ Ở Thành Boston



Giới thiệu

Từ giữa năm 1962 đến đầu 1964, 13 phụ nữ đã bị giết tại Boston, thủ phủ bang Massachusetts (Mỹ).

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/sat-thu-bop-co-o-thanh-boston>

1. Chương 1

Từ giữa năm 1962 đến đầu 1964, 13 phụ nữ đã bị giết tại Boston, thủ phủ bang Massachusetts (Mỹ). Quá trình điều tra vất vả sau đó đã dẫn cảnh sát tới Albert DeSalvo, kẻ được mệnh danh là “sát thủ bóp cổ ở Boston”. Nhưng ngay khi hắn thừa nhận tội ác, vẫn có nhiều chứng cứ chứng tỏ DeSalvo không hề phạm tội. Trong số 11 nạn nhân mà DeSalvo thú nhận đã giết, có 6 người nằm trong lứa tuổi 55-75; hai ở tuổi 85 và 69; 5 nạn nhân còn lại khá trẻ, 19-23 tuổi. Phần lớn nạn nhân có vẻ ngoài trẻ hơn tuổi.

Anna E. Slesers là một phụ nữ đẹp, thân hình nhỏ nhắn. 10 năm trước, bà chạy trốn khỏi Latvia cùng với con trai, con gái và mua một căn nhà tại số 77 phố Gainsborough, khu phố yên tĩnh tại vùng Back Bay. Đó

là một phần nhỏ của căn nhà gạch, được chia ra làm nhiều căn để phù hợp với nhu cầu của những người có thu nhập thấp. Anna Slesers sống độc thân trên tầng 3, với thu nhập 60 USD/tuần bằng nghề thợ may.

Ngày 14/6/1962, sau bữa ăn tối, bà đi tắm trong khi đợi con trai, Juris, tới đón. Hai mẹ con sẽ dự một buổi lễ tưởng niệm tại nhà thờ. Bà bước vào phòng tắm vịn vò nước, bên trong nhà vở Opera Tristan and Isolde, đang phát trên radio vẫn vang lên.

19h kém, Juris gõ cửa. Không ai trả lời mà cửa thì bị khoá. Anh cảm thấy khó chịu vì ngay từ đầu, Juris đã không muốn đưa mẹ mình đi dự buổi lễ tại nhà thờ! Anh gõ mạnh vào cánh cửa và đột nhiên cảm thấy lo lắng. Phải chăng mẹ anh ốm, thậm chí đang bất tỉnh? Juris còn nghĩ đến những điều xấu hơn thế. Tối hôm trước, khi nói chuyện qua điện thoại, anh thấy mẹ mình rất chán nản... Juris lao người vào cánh cửa. Đến lần thứ hai, cửa bật tung.

Điều tồi tệ nhất đã xảy ra. Mẹ anh nằm trong bồn tắm với sợi dây của chiếc váy bà mặc quấn quanh cổ. Juris chỉ còn biết gọi điện cho cảnh sát và chị của mình tại Maryland, để kể cho họ nghe về vụ “tự sát” của mẹ mình.

Khi hai thám tử James Mellon và John Driscoll đến hiện trường, tất cả những gì họ thấy là xác của một phụ nữ không mặc quần áo và vẻ khủng khiếp của cái chết mà bà phải trải qua.

Hiện trường có vẻ như một vụ cướp, nhưng những đồ vật có giá trị như đồng hồ bằng vàng và một số đồ trang sức vẫn để nguyên tại chỗ. Ví của Anna bị vứt trên sàn và mọi thứ trong đó bị lôi hết ra ngoài. Thùng rác trong khu bếp bị bới tung lên và rác bị vứt xung quanh đó. Các ngăn kéo và một va ly nhiều màu sắc cũng ở trạng thái tương tự. Máy quay đĩa vẫn chạy, nhưng loa đã bị tắt.

Khám nghiệm pháp y cho thấy Anna bị hãm hiếp rồi mới bị xiết cổ.

Điều tra chi tiết thêm, cảnh sát được biết Anna là người rất yêu chồng và các con. Sở thích của bà là công việc đang làm và nhạc cổ điển. Bà ít nói và có ít bạn bè. Trước khi chết, hầu như bà không gặp gỡ với bất kỳ người đàn ông nào khác, ngoài con trai mình.

Chỉ sau đó vài tuần, ngày 30/6, Nina Nichols, 68 tuổi, đã bị giết tại căn hộ của bà ở đại lộ Commonwealth, khu Brighton của Boston. Nạn nhân là nhà vật lý trị liệu, sống một cuộc đời khá yên bình và giản dị. Chồng bà chết trước đó 20 năm. Người đàn ông duy nhất mà bà quen biết là ông anh rể.

Hiện trường cũng giống như một vụ trộm. Các ngăn kéo bị kéo ra bên ngoài, đồ đạc nằm lung tung trên thảm như thể căn phòng vừa trải qua một trận bão. Nhưng điều kỳ lạ là hàng nắm tiền sterling bằng bạc sáng lóa trong một ngăn kéo, tiền trong ví, máy quay phim đắt tiền của nạn nhân vẫn nguyên tại chỗ... Không đồ đạc nào bị mất, ngoại trừ việc hung thủ đã lục lọi sổ ghi địa chỉ và tập thư của nạn nhân. Xác nạn nhân nằm trên sàn nhà, hai chiếc tất nylon của bà buộc quanh cổ và phía trước thắt lại thành hình chiếc nơ. Trước khi giết thủ phạm đã hãm hiếp bà. Pháp y xác định vụ án xảy ra vào khoảng 17h.

Cùng ngày hôm đó, cách nơi Nina Nichols bị giết khoảng 24 km về phía bắc của Boston, cảnh sát phát hiện thi thể của bà Helen Blake. Pháp y giám định bà bị giết trong khoảng 8-10 giờ sáng. Người phụ nữ 65 tuổi này cũng bị xiết cổ bằng tất nylon sau khi bị hãm hiếp. Ngang cổ, tên tội phạm buộc một cái nơ bằng chính áo lót của bà. Căn hộ của Blake bị lục lọi, hai chiếc nhẫn kim cương mà bà đeo biến mất. Tên tội phạm đã tìm cách mở một hộp và một tủ bằng kim loại nhưng không thành công.

Cảnh sát trưởng Boston Edmund McNamara rất lo lắng. Ông cảnh báo mọi phụ nữ trong thành phố phải khóa cửa và phải trông chừng những kẻ lạ mặt. Các nhân viên cảnh sát bị hoãn nghỉ phép và được huy động vào điều tra những vụ án bí ẩn này. Thông tin của những kẻ từng có tiền án tấn công phụ nữ hay bị tâm thần được rà soát để tìm hung thủ đã thực hiện loạt vụ tấn công đó. Theo cảnh sát, thủ phạm hẳn phải là một kẻ rất ghét mẹ đẻ của hắn. McNamara yêu cầu Cục Điều tra Liên bang (FBI), nơi ông từng làm việc, tổ chức cuộc họp giúp hơn 50 thám tử của ông hiểu hơn về các loại tội phạm tình dục.

Trong khi đó các vụ án giết người vẫn liên tiếp xảy ra. Ngày 19/8, bà Ida Irga, 75 tuổi, trở thành nạn nhân của tên bóp cổ. Nạn nhân được tìm thấy sau khi bị giết hai ngày, trong căn hộ của mình tại số 7 đại lộ Grove, phía tây Boston. Cũng như những vụ trước đó, không dấu hiệu nào cho thấy thủ phạm đã đột nhập vào nhà của nạn nhân. Có lẽ Irga đã cho hắn vào nhà một cách thoải mái.

Khác với các vụ kia, Irga bị bóp cổ. Máu khô vẫn còn trên đầu, trong mồm và tai bà.

Chỉ trong vòng 24 giờ đồng hồ sau khi Ida Irga bị giết, một phụ nữ khác tên Jane Sullivan, 64 tuổi, cũng bị bóp cổ đến chết tại căn hộ 435, đường Columbia, thị trấn Dorchester ngay gần thị trấn nơi Irga sống. Thi thể được phát hiện khi đang ở giai đoạn phân hủy 10 ngày sau khi chết.

2. Chương 2

3 tháng yên tĩnh sau đó đủ để các nhân viên cảnh sát Boston có điều kiện điều tra tất cả những kẻ tình nghi. Nhưng họ chỉ thu được một danh sách dài những kẻ tình nghi, mà phần lớn không có khả năng là “tên bóp cổ”. Và hẳn trở lại hoạt động vào ngày 5/12/1962. Nạn nhân lần này là Sophie Clark, sinh viên Mỹ gốc Phi, 21 tuổi, nổi tiếng khả ái ở Viện Nghiên cứu Carnegie về công nghệ y học. Xác của cô được hai người bạn cùng phòng phát hiện tại căn hộ của họ, số 315 đại lộ Huntington, trong khu Back Bay, cách nhà của nạn nhân đầu tiên Anna S. Slesers không xa. Thi thể Sophie nằm trong phòng khách, cổ bị thít chặt bởi 3 chiếc tất nylon được buộc thành hình nơ bướm. Cô cũng bị hãm hiếp trước khi bị sát hại.

Không có dấu hiệu cho thấy tên tội phạm đã đột nhập. Sophie vốn là người rất cẩn thận, lắp tới hai ổ khóa cho cánh cửa ra vào. Thậm chí, theo lời bạn cô, Sophie còn thận trọng tới mức nhận diện người gõ cửa trước khi để họ vào phòng. Khả năng duy nhất là cô đã bị tên giết người thuyết phục cho vào nhà. Lúc đó, cô đang viết thư cho bạn trai. Trước khi chết, Sophie có vật lộn với tên giết người. Và hẳn đã lục lọi bộ sưu tập những đĩa nhạc cổ điển của cô. Thực tế, cô không hẹn hò ai ở Boston và rất hạn chế trong việc quan hệ với nam giới.

So với những án mạng trước, vụ này tương đối lạ. Bởi Sophie là một phụ nữ da đen trẻ tuổi và cô không sống một mình. Đây cũng là lần đầu tiên cảnh sát tìm thấy mẫu tinh dịch của tên tội phạm.

Trong quá trình điều tra, cảnh sát thu được một thông tin quan trọng. Cô Marcella Lulka, sống với chồng trong căn hộ cùng khu nhà với Sophie, cho biết, vào khoảng 14h20 cùng ngày xảy ra vụ án, một người đàn ông lạ mặt đã đến gõ cửa nhà cô, nói là người trông coi khu nhà yêu cầu anh ta đến sơn cửa cho cô. Vừa trò chuyện, hẳn vừa ca ngợi thân hình Lulka: “Đã bao giờ cô nghĩ đến việc trở thành người mẫu chưa?”. Thấy cô tỏ ra nghi ngờ, hẳn lập tức giận dữ và thay đổi hoàn toàn thái độ.

Lulka dọa hẳn: “Chồng tôi đang ngủ ở phòng bên”. Thêm lần nữa, thái độ người đàn ông thay đổi. Hẳn nói mình đã vào nhầm hộ và nhanh chóng rời khỏi khu nhà. Lulka miêu tả, kẻ lạ mặt tuổi khoảng 25-35, cao trung bình, tóc nâu vàng, mặc áo jacket màu tối và quần xanh thẫm.

Nhiều khả năng đó chính là “tên bóp cổ”, bởi sau đó, bộ phận trông coi khu nhà xác minh là không hề cử người tới. Hơn nữa, 14h30 là khoảng thời gian dự tính xảy ra cái chết của Sophie Clark.

3 tuần sau, lại thêm một phụ nữ, cũng ở khu Back Bay, bị giết chết. Đó là cô Patricia Bissette, 23 tuổi, thư ký tại một công ty cơ khí. Xác của cô chỉ được phát hiện khi giám đốc không thấy cô đi làm, đã lo lắng đến tận nơi cô ở, sáng thứ hai, ngày 31/12/1962. Bissette nằm trên giường, chân đắp tới tận cổ như thể đang ngủ. Dưới lớp chăn, kẻ giết người buộc rất nhiều tất quanh người cô và thắt lại thành hình nơ bướm. Bissette bị hãm hiếp dù đang mang thai. Phòng của cô cũng bị lục tung.

Mọi thứ lại trở lại yên tĩnh trong vài tháng. Cảnh sát tiếp tục điều tra các vụ giết người để tìm thêm chứng cứ. Họ đã làm tất cả những gì có thể, nhưng không phát hiện được điều gì đáng kể.

Đầu tháng 3/1963, tại thị trấn Lawrence, cách Boston 40 km về phía bắc, bà Mary Brown, 68 tuổi đã bị đánh đến chết trong căn hộ của mình. Tên tội phạm đã hãm hiếp nạn nhân trước khi giết. Rồi cái chết của nữ sinh mới ra trường Beverly Samans, 23 tuổi, kéo dài hai tháng đầy hãi hùng với dân thành Boston. Không thấy Samans tới tập với dàn đồng ca của nhà thờ tại Back Bay, người bạn của cô đã đến nhà Samans. Anh mở cửa bằng chìa khóa Samans đưa cho từ trước và phát hiện bạn nằm ngay trước cửa, hai tay bị trói ra đằng sau bằng một chiếc khăn quàng. Một chiếc tất nylon và hai chiếc khăn mùi xoa nối lại với nhau, buộc quanh cổ Samans. Mồm cô bị nhét giấy, và được phủ lên bằng một cái giẻ khác.

Samans không chết vì bị bóp cổ, mà do bị 4 nhát dao đâm vào cổ họng, 18 nhát vào ngực trái. Những chiếc tất buộc quanh cổ khá lỏng, có vẻ chỉ mang tính “trang trí”. Con dao hung khí nằm trong bồn rửa bát.

Không có dấu hiệu Samans bị hãm hiếp. Giám định pháp y khẳng định nạn nhân chết khoảng 48-72 giờ trước khi được phát hiện.

Samans đang theo học một khóa thanh nhạc, và dự thi để tham gia cuộc biểu diễn có tên “Gặp nhau ở New York” vào năm đó. Cảnh sát cho rằng, vì cổ họng cô quá khỏe nên tên giết người đã phải đâm chết cô, thay vì bóp cổ.

3. Chương 3

Cảnh sát trở nên tuyệt vọng. Họ không thể tìm ra chứng cứ trực tiếp nào về kẻ giết người. Cuối cùng, Paul Gordon, người đàn ông có khả năng kỳ lạ về thần giao cách cảm, được mời tới. Theo nhận định của ông, hung thủ là người khá cao, có bàn tay xương xẩu, nước da trắng tái, những khớp tay gỗ ghè ửng đỏ, đôi mắt sâu độc ác. Paul Gordon lầm rầm: “Tôi cảm thấy thật kinh khủng khi phải nhìn vào mắt hắn. Hắn có thói quen lật mấy sợi tóc quăn rũ trước trán về phía sau. Hắn mất một chiếc răng cửa ở hàm trên và đang ở trong bệnh viện hoặc nơi nào đó tương tự. Hắn không bị giam giữ, vì tôi nhìn thấy những bước chân của hắn trên một thảm cỏ. Hắn đang đi lang thang, nhiều lúc ngồi nghỉ trên ghế hoặc ngồi luôn xuống đất.

Hắn có nhiều vấn đề. Hắn đánh mẹ mình rất tàn nhẫn. Bà này không mấy thông minh và từng đánh đập hắn cùng hai cô chị lúc chúng còn bé. Gia đình này đến từ Maine hoặc Vermont. Hắn rất cô đơn. Tôi đã nhìn thấy hắn ngủ trong những hầm rượu ở thành phố. Nhưng hắn thích đi lang thang trên phố để nhìn ngắm phụ nữ trên đường, và muốn lại gần họ. Hắn là một kẻ tội nghiệp, mãi miết đi tìm mẹ mình, nhưng không sao tìm được vì bà ta đã chết”.

Thám tử đưa cho Gordon một loạt bức ảnh những kẻ từng có ý định đột nhập khu Back Bay, và ông nhận ra Arnold Wallace. Ông cho rằng đó chính là tên bóp cổ, vì hắn có những đặc điểm đúng như ông hình dung về tên tội phạm.

Wallace là một thanh niên 26 tuổi, từng là bệnh nhân tâm thần tại Bệnh viện Boston. Vài ngày trước đó, hắn lang thang ra khỏi bệnh viện và ngủ tại tầng hầm của một số căn hộ trong các khu chung cư. Hắn là một kẻ có khuynh hướng bạo lực và từng đánh đập mẹ rất tàn nhẫn.

Sau khi nhận diện Wallace, Gordon chuyển sang nhận diện tiếp kẻ đã giết Sophie Clark. Qua ảnh của cô, ông miêu tả chính xác mọi vị trí trong căn nhà, cứ như thể mình đã ở đó. Theo Gordon, tên giết người là một người đàn ông da đen cao lớn, quen biết Sophie. Nhận định của ông khá ấn tượng, vì sau đó ông đã chỉ đúng một kẻ tình nghi trong vụ giết Sophie là Lewis Barnett. Người đàn ông này từng hò hẹn với Sophie và có khả năng hắn cũng đã có thời gian sống chung trong căn hộ của cô.

Gordon còn cho rằng, tên bóp cổ sẽ sớm để lộ chân tướng và thú tội với cảnh sát. “Khi hắn nhận tội, thì giống như các ông đang cuốn một chiếc thảm lớn, mọi việc sẽ lộ dần ra một cách rõ nét và trả lời mọi câu hỏi mà các ông đặt ra đã hàng tháng nay. Các ông sẽ không thể dự tính trước được thời gian xảy ra việc đó”, Gordon nói.

Thông tin về Arnold Wallace lập tức được thẩm tra. Họ phát hiện ra rằng hắn đã trốn khỏi bệnh viện 5-6 lần, trùng với thời gian xảy ra các vụ giết người. Tuy nhiên, cảnh sát Boston tỏ ra khá thận trọng. Bởi họ cho rằng Gordon từng tới bệnh viện trước đó, nên ông ta hoàn toàn có khả năng đã nhìn thấy Wallace. Và như vậy, phán đoán của ông ta chỉ là giả dối. Mà biết đâu Gordon chính là tên bóp cổ?...

Wallace được kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối. Chỉ số IQ khá thấp của Wallace, trong khoảng 60-70, và việc hắn bắt lước không phân biệt được thực tại và ảo giác, gây cho cảnh sát nhiều khó khăn. Cuộc thử nghiệm không cho kết quả nào rõ rệt. Wallace trở lại bệnh viện, và cảnh sát tiếp tục lần theo các manh mối khác.

Boston lại có một thời gian “ngủ ngơi” kéo dài trong suốt 3 tháng 6-8. Để rồi ngày 8/9/1963, xác một phụ nữ đã bỏ chồng, tên Evelyn Corbin, 58 tuổi, có bề ngoài trẻ trung, được tìm thấy trong căn hộ của bà tại khu Salem. Corbin nằm úp mặt trên giường với hai chiếc tất nylon xiết quanh cổ, mồm bị bít kín bằng chính quần lót của bà. Pháp y khẳng định bà không bị hãm hiếp.

Căn nhà của Corbin không có dấu hiệu vụ trộm cắp. Một khay đồ trang sức nằm giữa sàn nhà. Mọi thứ chứa trong ví của bà vương vãi trên ghế sofa. Tất cả đều không thể giải thích nổi. Bên ngoài cửa sổ căn hộ, trên đường thoát khẩn cấp khi xảy ra hỏa hoạn, là chiếc bánh rán còn mới, mà những người sống xung quanh đó khẳng định không phải do họ vứt.

25/11, cả nước Mỹ chìm trong đau thương trước cái chết của tổng thống John F. Kennedy, bị ám sát 3 ngày trước đó. Người dân Boston dán mắt vào màn hình tivi chờ đợi những tin tức mới về kẻ giết tổng thống. Cư dân thành Boston không biết rằng tên bóp cổ đã lại ra tay. Nạn nhân là Joann Graff, nhà thiết kế công nghiệp 23 tuổi, sống tại khu Lawrence. Pháp y cho biết cô bị giết trước khi Tổng thống Mỹ bị bắn. Hai chiếc tất nylon nịt chặt quanh cổ thành hình chiếc nơ như những vụ trước đó. Căn hộ của cô bị lục tung.

Vào khoảng 3h25, một sinh viên sống trong căn hộ phía trên phòng của Graff nghe thấy tiếng bước chân trong khu hành lang. Người sinh viên này nói mình nhìn thấy một người lảng vảng quanh khu vực. Khi nghe tiếng gõ cửa ở phòng đối diện, anh mở cửa nhìn ra và thấy một người đàn ông khoảng 27 tuổi, đầu bôi sáp thơm, sơ mi và jacket màu tối.

Người lạ mặt lên tiếng trước: “Có phải Joan Graff sống ở đây không?” (phát âm sai tên của Joann). Người sinh viên đáp rằng Joann sống ở tầng dưới. Vài phút sau, anh nghe tiếng đóng mở cửa phía dưới. Có lẽ, Joann đã cho người đàn ông vào phòng của mình. 10 phút sau đó, một người bạn gọi điện cho Joann, nhưng không ai trả lời.

Buổi sáng trước khi Joann chết, một phụ nữ sống trong căn hộ tầng dưới Joann nghe thấy tiếng nói chuyện trước cửa. Cô lại gần và thấy một tờ giấy đưa qua đưa lại nơi khe cửa. Đột nhiên, tờ giấy biến mất và cô nghe tiếng bước chân đi xa.

Hơn một tháng sau cái chết của Joann, ngày 4/1/1964, sau buổi làm, hai cô gái trở về nhà của họ tại số 44A, đường Charles. Họ kinh hoàng thấy cô bạn cùng phòng, Mary Sullivan, 19 tuổi, đã chết trong một tư thế kinh khủng. Hung thủ bóp cổ Sullivan tới chết, sau đó buộc quanh cổ nạn nhân một chiếc tất màu tối, rồi một chiếc khăn màu hồng bằng lụa với một cái nơ lớn tét dưới cằm, và trên cùng là một chiếc khăn màu hồng trắng. Một tấm card sặc sỡ có ghi dòng chữ “Chúc mừng năm mới!” để đối diện với xác của cô. Thi thể Sullivan được đặt ở vị trí ngồi trên giường, lưng tựa vào tấm biển phía sau.

4. Chương 4

Mọi chuyện đã vượt quá sức chịu đựng của các thám tử dày dạn kinh nghiệm. Họ từng nhiều lần bị thủ phạm của các vụ án “xỏ mũi”, nhưng chưa kẻ nào gây án mà không để lại dấu vết gì như vụ án này. Trong khi nỗi hoảng sợ vẫn lan rộng trong dân chúng Boston, hai tuần sau khi Mary Sullivan bị giết, vào ngày 17/1/1964, Trưởng lý bang Massachusetts, Edward Brooke, quan chức tư pháp cao nhất ở đây, đứng ra nhận trách nhiệm giải quyết vụ giết người hàng loạt này. Điều đó thể hiện quyết tâm của chính quyền bang trong việc giải quyết dứt điểm vụ án.

Brooke không phải là một chính trị gia bình thường. Bên trong dáng vẻ lịch thiệp của ông là kinh nghiệm đáng nể của một nhà điều tra chuyên nghiệp. Vào thời điểm đó, ông là người da đen duy nhất của nước Mỹ được giao chức vụ trưởng lý bang. Và điều đáng chú ý nữa, ông lại là đảng viên Cộng hòa trong một bang được đặt dưới sự điều hành của đảng Dân chủ.

Brooke dám chấp nhận mạo hiểm, chấp nhận rủi ro có thể xảy đến cho tương lai chính trị của mình, và tính cả tới khả năng tên bóp cổ không bao giờ bị bắt. Nhưng kế hoạch của ông rất thực tế và hứa hẹn thành công.

Ông thành lập nhóm điều tra kết hợp chức năng của tất cả các bộ phận trong cơ quan cảnh sát và đưa ra quy định là các thành viên của nhóm không được tham gia vào bất kỳ vụ điều tra nào khác. Họ cũng không được phép che giấu thông tin để cạnh tranh với nhau. Thêm vào đó, ban điều tra của Brooke còn kiêm cả nhiệm vụ xoa dịu phản ứng của giới báo chí về “sự bất lực của cảnh sát Boston”. Chỉ có một vấn đề khiến Brooke bị chỉ trích nhiều là để trợ lý của ông - Boston John S. Bottomly, người thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực hình sự - làm lãnh đạo ban điều tra.

Nhiều người chê bai Bottomly. Edmund McNamara, Cảnh sát trưởng Boston, thậm chí còn kêu lên: “Lạy Chúa lòng lành, ông ta chỉ là một kẻ gàn dở!”. Tiểu thuyết gia George V. Higgins, từng làm việc cho hãng tin AP vào thời điểm đó, nhớ lại: “Tôi chưa bao giờ nghe thấy McNamara nhắc tới Bottomly mà không đệm vào hai chữ đồ khốn. Và ông nói hai từ ấy nhiều đến mức tôi tưởng đó là một phần trong tên đầy đủ của Bottomly!”.

Nhưng dù sao, Bottomly cũng được nhiều người ủng hộ. Theo họ, ông là người trung thực, nhiệt tình, biết áp dụng phương pháp điều tra “không truyền thống” cho một vụ án “kỳ lạ”.

Đội điều tra mới được thành lập bao gồm thám tử Phillip DiNatale (thuộc đơn vị Cảnh sát Boston), James Mellon, sĩ quan cảnh sát đặc nhiệm; Stephen Delaney, sĩ quan cảnh sát Metropolitan, và thám tử Andrew Tuney thuộc lực lượng Cảnh sát Liên bang Mỹ. Ngoài ra, còn có sự góp mặt của Tiến sĩ Donald Kenefick với vai trò lãnh đạo ủy ban cố vấn về y học - tâm lý (ủy ban pháp y).

Hai tháng sau khi Ban điều tra được thành lập, Thống đốc bang Massachusetts Peabody treo giải thưởng 10.000 USD cho bất kỳ ai cung cấp thông tin có giá trị trong việc giải quyết vụ án tên bóp cổ Boston.

“Văn phòng Điều tra tên bóp cổ” là tên thường gọi của lực lượng mới này. Họ có nhiều công việc phải làm trước khi có thể trực tiếp tiến hành điều tra. Trước hết là thu thập, tổ chức phân loại 37.000 trang tài liệu từ các văn phòng cảnh sát điều tra liên quan tới vụ án. Với ủy ban pháp y, nhiệm vụ đề ra là phát triển hồ sơ về những người có khả năng gây ra các vụ giết người tương tự.

5. Chương 5

Qua điều tra, các chuyên gia của ủy ban pháp y nhận thấy sự khác biệt giữa những vụ án mạng mà nạn nhân là phụ nữ lớn tuổi và những vụ nạn nhân trẻ tuổi. Họ cho rằng không thể chỉ có một hung thủ, và những tên giết người đã học tập lẫn nhau phương thức gây án.

Vậy loại người nào có thể gây ra những vụ sát nhân như vậy? Tiến sĩ Kenefick nói về những gì mà nhóm của ông đã khám phá và phác họa về hắn: “Hung thủ ít nhất 30 tuổi. Có thể già hơn một chút. Hắn vốn gọn gàng, làm việc có thứ tự và rất đúng giờ. Hắn là người lao động chân tay, hoặc thích làm những công việc lao động chân tay. Nhiều khả năng độc thân, đã ly thân hoặc ly hôn. Hắn không phải là người có vẻ ngoài điên dại. Hắn không có bạn thân, dù là nam hay nữ”.

Theo gợi ý của Bottomly, cuối cùng Brooke đã chấp thuận cho Peter Hurkos, một chuyên gia về tâm linh nổi tiếng người Hà Lan, tham gia đội điều tra. Hai nhóm hoạt động tư nhân đồng ý trả tiền trang trải mọi chi phí cá nhân của Hurko. Những gì ông phải làm là nhận diện cho được một kẻ tình nghi, người mà ban điều tra sát thủ bóp cổ từng thẩm vấn. Đó là một người bán giày có tiền sử bệnh tâm thần. Nhưng cuối cùng, cảnh sát không tìm ra chứng cứ cho thấy anh ta có liên quan đến vụ giết người. Hướng điều tra này bị khép lại. Vài năm trước khi những vụ giết người bóp cổ xảy ra, tại khu vực Cambridge đã xảy ra hàng loạt vụ xâm phạm tình dục lạ kỳ. Một người đàn ông gần 30 tuổi đến gõ cửa từng nhà, và nếu người mở cửa là phụ nữ trẻ, thì anh ta sẽ tự giới thiệu: “Tôi là Johnson, làm cho một hãng thời trang. Có người thông báo cho chúng tôi biết tên và địa chỉ của cô, và bảo rằng cô có thể trở thành một người mẫu tốt”. Sau đó, anh ta vội vã giải thích cho chủ nhà hiểu rằng làm mẫu không có nghĩa là phải trút bỏ toàn bộ quần áo hoặc là làm việc gì đó tương tự, mà chỉ cần trình diễn trang phục dạ hội hoặc áo tắm. Tiền công là 40 USD/giờ. Anh ta được hãng thời trang gửi tới để đo người cho cô và hỏi các thông tin khác, nếu cô thật sự quan tâm tới đề nghị của hãng.

Hiển nhiên là cách hỏi ấy đã làm một số cô gái trẻ thích thú, và họ đã cho phép anh ta vào nhà, chỉ để đo đạc.

Anh ta là một người khá dễ thương, có nụ cười của một cậu bé. Khi xong việc, anh ta nói rằng bà Lewis của hãng sẽ liên lạc với họ nếu các số đo thích hợp cho công việc của hãng. Tất nhiên là sau đó chẳng có cuộc gọi hay chuyến viếng thăm nào của bà Lewis cả. Sự việc lặp lại nhiều lần, và cuối cùng, một vài phụ nữ trẻ đã gọi điện báo cho cảnh sát.

Ngày 17/3/1961, cảnh sát Cambridge bắt một người đàn ông khi anh ta đang tìm cách đột nhập một căn hộ. Khi bị thẩm vấn, anh ta thú nhận chính mình là người làm “công tác đo đạc” nói trên.

Albert DeSalvo. Kẻ bị bắt tên Albert DeSalvo, 29 tuổi, có vài tiền sự về tội đột nhập và ăn cắp tiền tại một số căn hộ. Anh ta sống tại Malden với cô vợ người Đức, cùng hai con nhỏ. DeSalvo là người điều khiển máy ép ở một nhà máy sản xuất cao su.

Khi được hỏi tại sao lại thực hiện trò lừa đảo “hãng người mẫu”, DeSalvo trả lời: “Tôi không đẹp trai. Tôi không được dạy dỗ cẩn thận. Nhưng tôi có thể làm điều gì đó mà những người may mắn hơn tôi không đoán ra được. Họ chỉ là những đứa trẻ có bằng đại học, và dù chẳng có tài sản gì trong tay, tôi vẫn có thể đánh lừa họ”.

Vị quan tòa xét xử trường hợp của DeSalvo tỏ ra thông cảm với vai trò phải kiếm tiền nuôi vợ con của DeSalvo, nên đã giảm án tù cho anh ta xuống 18 tháng. Vì cải tạo tốt, tháng 4/1962, DeSalvo được tha trước hạn. Vụ giết người bóp cổ xảy ra sau đó hai tháng.

Albert DeSalvo sinh ra tại Chelsea, Massachusetts, ngày 2/9/1931, trong một gia đình 5 con. Cha anh ta là người có khuynh hướng bạo lực, thường xuyên đánh vợ con. Hồi bé, DeSalvo là một đứa trẻ bất trị, đã vài lần bị bắt vì tiến hành các vụ tấn công, hành hung. Trong suốt thời niên thiếu, anh ta có hồ sơ tương đối tốt, nhưng sau đó lại xoay ra ăn cắp vặt.

Mẹ của DeSalvo, bà Charlotte, đi bước nữa và cố gắng làm mọi việc để con trở thành người tốt. Có thể nói quan hệ giữa hai mẹ con cũng không đến nỗi nào.

Năm 17 tuổi, DeSalvo nhập ngũ, từng có thời kỳ đóng quân ở Đức. Tại đó, anh ta gặp và cưới Irmgard Beck, một phụ nữ hấp dẫn, con nhà quyền quý. Đã có lúc DeSalvo được xem xét để chuyển sang đội đặc nhiệm E5 của quân đội Mỹ, nhưng sau đó bị loại vì không tuân lệnh cấp trên. Anh ta được giải ngũ đúng kỳ hạn.

Năm 1955, DeSalvo bị bắt vì có hành vi sàm sỡ với một cô gái trẻ. Nhưng vụ này sau đó không xử được vì không đủ chứng cứ. Cùng năm đó, Judy, đứa con đầu tiên của anh ta ra đời và bị một dạng bệnh liên quan đến xương chậu. Beck sợ rằng đứa con thứ hai của mình cũng sẽ mắc chứng bệnh đó nên đã tìm mọi cách tránh quan hệ tình dục với chồng. Trong khi DeSalvo bị chứng bệnh háo dâm tới mức phải quan hệ tình dục nhiều lần trong một ngày. Việc này, vì thế, ảnh hưởng lớn tới cuộc sống gia đình anh ta.

Khoảng giữa thời kỳ 1955-1960, DeSalvo bị bắt nhiều lần vì tội đột nhập gia cư, nhưng liên tục được tha. Dù gặp rắc rối với pháp luật, DeSalvo vẫn tỏ ra là một nhân công tốt. Sau khi làm việc tại Nhà máy Cao su American Biltrite, anh ta chuyển sang làm cho một hãng đóng tàu, và cuối cùng là công nhân duy tu bảo dưỡng công trình xây dựng. Những người quen biết đều quý mến DeSalvo. Cấp trên cho rằng anh ta là người đàn ông tốt và là công nhân kiểu mẫu. Anh ta thương vợ con mình và đối xử rất tốt với họ.

Song theo cảnh sát, DeSalvo là kẻ có tính huênh hoang. Thêm vào đó, vụ án “người làm công tác đo đạc” đã khiến hình ảnh “người đàn ông tốt, công nhân kiểu mẫu” của anh ta trong mắt mọi người sụp đổ. DeSalvo phải ngồi bóc lịch từ năm 1961 đến tháng 4/1962.

Đầu tháng 11/1964, tức gần 3 năm sau khi được tự do, DeSalvo bị bắt trở lại. Lần này, anh ta bị buộc một tội khá nghiêm trọng so với những lần trước đó.

Ngày 27/10 năm ấy, một tên tội phạm đột nhập căn hộ của một phụ nữ. Hắn kê dao vào cổ rồi dùng quần áo của nạn nhân, trói gô cô vào thành giường. Hắn vuốt ve khắp người cô rồi hỏi cách ra khỏi khu nhà đó. Trước khi tẩu thoát, hung thủ lạ lùng này xin lỗi nạn nhân và dặn: “Cô phải im lặng trong 10 phút”.

Vì không bị bịt mắt, nạn nhân nhớ rất rõ khuôn mặt của kẻ đột nhập. Và lời miêu tả của cô khiến các thám tử điều tra nhớ tới DeSalvo.

DeSalvo được đưa tới một đồn cảnh sát và người phụ nữ nói trên đã xác nhận DeSalvo là kẻ đã tấn công cô. Bức ảnh của anh ta được cảnh sát gửi qua điện báo tới các sở cảnh sát trên toàn nước Mỹ và ngay sau đó sở cảnh sát tại Connecticut đã hồi âm bằng thông tin rằng họ đang truy tìm một tội phạm tình dục. Tên này được biệt danh là người mặc đồ xanh, vì thường xuyên mặc quần bảo hộ lao động màu xanh khi hành động.

Cảnh sát tới bắt DeSalvo tại nhà để cho các nạn nhân nhận diện. Anh ta tỏ ra rất sợ bị làm nhục khi phải đưa tay cho họ còng trước mặt vợ mình. Tuy nhiên vợ của DeSalvo không tỏ ra ngạc nhiên, vì cô biết rõ chồng mình bị ám ảnh về tình dục. Không phụ nữ nào có thể đáp ứng đủ cho anh ta. Sự thực là, người đàn

ông mặc quần xanh đã tấn công 4 phụ nữ chỉ trong một ngày tại các quận khác nhau của bang Connecticut. Cô khuyên anh nên nói sự thật và không che giấu bất kỳ điều gì.

DeSolva thú nhận đã đột nhập vào khoảng 400 căn nhà và thực hiện vài vụ cưỡng hiếp. Anh ta đã tấn công khoảng 300 phụ nữ ở 4 bang nằm gần nhau. Vì biết xu hướng hay phóng đại sự việc của DeSolva, cảnh sát không tin đó là con số chính xác. Hơn nữa, có thể nhiều nạn nhân khác không báo cảnh sát vì xấu hổ.

DeSalvo được gửi tới Bệnh viện Bridgewater State để kiểm tra sức khỏe.

Cùng thời gian này, một người đàn ông nguy hiểm khác tên George Nassar cũng bị bắt. Hắn bị buộc tội giết hại dã man một người làm ở trạm bán xăng. Chỉ số IQ của Nassar cao tới mức gần như là thiên tài, và hắn có năng khiếu đặc biệt trong việc điều khiển người khác. Trong thời gian ở tù trước khi gây ra vụ giết người nói trên, hắn đã tự học tiếng Nga và một số môn khác. Hắn được giam cùng phòng với DeSalvo và trở thành bạn thân của anh ta.

Đầu tháng 3/1965, vợ DeSalvo nhận được điện thoại của một người đàn ông tên là F. Lee Bailey. Ông ta tự xưng là luật sư của chồng cô, và khuyên cô nên tìm chỗ ẩn náu vì “trong 24 giờ tới, một việc nghiêm trọng liên quan tới chồng cô sẽ xảy ra, nó sẽ được đưa lên đầu các trang của tất cả báo chí”.

6. Chương 6

Hôm sau, Beck nhận được tin Albert DeSalvo thú nhận mình là sát thủ bóp cổ. Cô không sao tin được điều đó. Cô cho rằng DeSalvo làm vậy chỉ để biến mình thành quan trọng trước người khác, không chừng một tờ báo nào đó đã trả tiền để chồng cô tuyên bố như vậy cũng nên. Vài tháng trước khi bị đưa tới Bệnh viện Bridgewater, DeSalvo hỏi luật sư của mình, Jon Asgierrson: “Ông nghĩ sao nếu được ai đó cho rằng ông đã tham gia vào vụ án lớn nhất thế kỷ?”.

- Có phải anh định nói tới vụ sát thủ bóp cổ không?
- Đúng vậy.
- Anh có tham gia vụ nào trong mấy vụ giết người đó không?
- Tôi làm tất cả các vụ đó - DeSalvo trả lời.

Không rõ lời DeSalvo nói thực hư thế nào, song Asgierrson hiểu rằng, thân chủ của mình muốn kiếm chút tiền cho gia đình - những đồng tiền có được khi “tiết lộ” thông tin giật gân về vụ án khủng khiếp này. Asgierrson thực sự lo lắng; ông cho rằng hình như DeSalvo bị điên.

Trong khi đó, DeSalvo bị giải tới Bridgewater và giam cùng phòng với George Nassar. Cả hai đã bàn bạc về khoản tiền thưởng cho thông tin giúp phá vụ án “sát thủ bóp cổ”. Nassar và DeSalvo cho rằng, với mỗi một vụ trong seri vụ án nổi tiếng đó, người cung cấp thông tin sẽ được thưởng 10.000 USD. 11 nạn nhân có nghĩa là 110.000 USD. Nếu nhận tội thì họ có thể chia nhau số tiền nói trên.

DeSalvo biết rằng nếu nhận tội, anh ta sẽ bị tử hình. Nhưng anh ta lại vin vào thực tế rằng suốt 17 năm trước đó, bang Massachusetts chưa có ai bị tử hình. Thêm vào đó, DeSalvo tin là hoàn toàn có thể thuyết phục các bác sĩ tâm thần rằng anh ta bị thần kinh, và vì thế tòa sẽ không áp dụng án tử hình. Anh ta sẽ được sống tới cuối đời ở một bệnh viện nào đó.

Giải pháp này không tồi, nếu so sánh với các lựa chọn khác. Đặc biệt là khi anh ta không còn phải lo kiếm tiền nữa.

F. Lee Bailey, lúc đó là luật sư bào chữa cho George Nassar, biết được quyết định của DeSalvo. Ngày 6/3/1965, ông tới gặp anh ta. Trong buổi nói chuyện (được ghi âm), DeSalvo không những khẳng định chính mình giết 11 người, mà còn thú nhận đã sát hại 2 phụ nữ là Mary Brown (trú tại Lawrence) và một phụ nữ lớn tuổi khác (chết vì đau tim trước khi bị anh ta bóp cổ).

Sau này, trong một bài báo, luật sư F. Lee Bailey đã kể về cảm nghĩ khi nói chuyện với DeSalvo: “Điều làm tôi ngạc nhiên nhất về DeSalvo trong cuộc gặp gỡ đầu tiên là anh ta tỏ ra lịch sự và có giáo dục. Tôi nhìn thẳng vào mặt anh ta, thận trọng đánh giá xem người ngồi đó có phải là tên sát thủ bóp cổ thực hay không,

và tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ. Còn DeSalvo, đôi khi anh ta nhìn xuống như thể ngượng ngập vì một điều gì đó”.

Lúc nhận tội, DeSalvo 33 tuổi, cao khoảng 1,8 m, có đôi vai rộng và thân hình vạm vỡ. Anh ta tâm sự khá thẳng thắn: “Tôi biết mình sẽ phải ngồi tù đến cuối đời hoặc bị giam giữ ở đâu đó, chứ không phải chỉ ở bệnh viện này. Nhưng nếu tôi được nói chuyện về cuộc đời mình cho một người nào đó để họ viết lại thì tôi sẽ kiếm được tiền cho gia đình mình”.

Luật sư Bailey tin rằng có cách nào đó cho phép DeSalvo nhận tội mà không bị tử hình. Nhưng điều đầu tiên mà ông khẳng định trong tâm trí là nếu DeSalvo thực sự có tội thì ông sẽ tìm mọi cách để tình trạng của anh ta không xấu hơn nữa. Bailey thông báo cho trung sĩ Donovan là đã tìm ra kẻ tình nghi. Ông đề nghị Donovan gợi ý vài câu hỏi để ông có thể thẩm tra xem kẻ đó có phải sát thủ bóp cổ thật không.

Ngày 6/3/1965, với chiếc máy ghi âm trong người, Bailey tới thăm DeSalvo lần thứ hai. DeSalvo cho biết, thám tử DiNatale của ban chuyên án sát thủ bóp cổ Boston đã đột nhiên trở nên quan tâm và lấy dấu vân tay anh ta vào hôm trước đó. Bailey biết rằng mình phải hành động thật nhanh để bảo vệ thân chủ của mình.

Sau này, viên luật sư kể lại: “...Tôi hầu như chắc chắn rằng người ngồi trước mặt mình trong căn phòng âm u đó là sát thủ bóp cổ ở thành Boston. Bất kỳ ai có kinh nghiệm trong điều tra tội phạm đều có thể phân biệt sự khác nhau giữa một người nói chuyện về cuộc đời thực của mình và một người kể câu chuyện được anh ta thêu dệt lên hoặc do người khác ”gà” cho. DeSalvo cho tôi cái cảm giác rằng anh ta đang nói chuyện rất thật. Anh ta không cân nhắc, lựa chọn từ ngữ, mà chỉ vận dụng đầu óc để nhớ lại những khung cảnh bản thân đã thực sự trải qua. Anh ta nói tới các chi tiết sắp xếp theo thứ tự, về màu của những tấm thảm, về bức ảnh trên tường, về một thứ đồ gỗ trong căn phòng đó. Và rồi, như thể ta đang xem một cuốn phim video, anh ta miêu tả chính xác những gì đã xảy ra, vô cảm như thể nói về việc đi siêu thị mua hàng”.

Dưới đây là bản khai của DeSalvo về vụ tấn công bà Ida Irga vào tháng 8/1962.

“Tôi nói với Irga rằng mình muốn sửa chữa vài thứ trong căn hộ. Bà không tin tôi vì lúc đó đã có tin đồn về những vụ giết người liên tiếp xảy ra. Bà không muốn cho người lạ vào căn hộ của mình. Tôi nói ngắn gọn rằng, nếu bà ta không tin thì tôi sẽ trở lại vào ngày hôm sau. Sau đó tôi bước xuống thang và bà ta nói: Thôi được rồi, anh vào đi. Chúng tôi đi vào phòng ngủ. Tôi nói rằng có vài vết nứt bắt đầu xuất hiện trên tường. Irga quay lưng lại, tôi bèn đặt tay lên lưng bà ta...”.

Theo yêu cầu của Bailey, DeSalvo miêu tả chính xác vị trí phòng ngủ của căn hộ so với vị trí cửa vào:

“Tôi nhớ là mình đã đi qua phòng khách, phòng bếp rồi tới phòng ngủ. Trước phòng ngủ là bếp, và phòng ngủ ở cuối hành lang. Giường ngủ màu trắng. Giường không gọn gàng, có thể lúc tôi đến bà ta đang dọn. Có một chạn bát đĩa ở đó và khi tôi mở các ngăn kéo tủ ra thì chẳng thấy có gì ở bên trong, chẳng có gì hết. Rồi khi tôi nắm lấy cổ bà ta...”.

Bailey hỏi có phải anh ta tóm lấy bà từ phía sau hay không?

“Đúng vậy, tôi thấy có máu chảy ra khỏi tai Irga, máu đỏ thẫm ứa ra từ tai phải. Tôi vẫn nhớ hình ảnh ấy. Sau đó... tôi nghĩ rằng có một bộ bàn ghế trong phòng ăn, một bộ bàn ghế màu sẫm, và một cái ghế nâu sẫm gần đó, tôi nhớ mình đã để xác bà ta lên một cái ghế, hai chân đặt trên hai chiếc ghế...”.

Bailey hỏi tại sao anh ta lại tấn công một phụ nữ lớn tuổi như vậy?

“Không phải vì bà ta hấp dẫn. Bà ta là một phụ nữ. Thế là quá đủ đối với tôi”.

Sau đó, DeSalvo miêu tả anh ta đã tấn công Sophie Clark, cô sinh viên 22 tuổi, vào tháng 12/1962 như thế nào:

”Cô ta cao, đẹp, thân hình gợi cảm, mặc một cái áo ngủ mỏng dính. Tôi đoán các số đo của cô ấy khoảng 91-60-93. Cô ta rất đẹp...”

Căn hộ có một cái cửa màu vàng nhạt... và cô ta không muốn cho tôi vào, vì lúc đó không có bạn ở trong phòng. Tôi nói, tôi có thể giới thiệu Clark làm người mẫu và tôi sẽ trả lương trong khoảng 20-35 USD/giờ nếu cô ta đồng ý.

...Ở đó có một chiếc giường tương tự như một chiếc ghế bành lớn, trên có những chiếc gối nhỏ nhiều màu. Phủ trên cùng là một tấm vải màu tím hoặc màu đen gì đó”.

Nhiều chi tiết mà DeSalvo miêu tả có thể kiểm tra được tại hiện trường vụ án. Bailey yêu cầu trung sĩ Donovan và trung sĩ Sherry tới văn phòng của ông để nghe cuộn băng. Tuy nhiên, ông bật cuộn băng với nhiều tốc độ khác nhau để hai người không thể nhận ra giọng của DeSalvo.

Hai viên thám tử lắng nghe rất kỹ đoạn băng miêu tả vụ tấn công Sophie Clark. Đầu tiên, kẻ tự thú kể lại cách mình định giao hợp với Sophie. Hắn đi khắp phòng để tìm một chiếc tất chân làm nơ buộc quanh cổ cô. Hắn làm rơi một hộp thuốc lá xuống sàn... Nghe tới đó, Sherry vội lấy những tấm ảnh về hiện trường vụ án và xác nhận rằng DeSalvo đã tả rất chính xác.

Cảnh sát trưởng McNamara, tiến sĩ Ames Robey, nhà tâm lý học Bridgewater được mời tới để hỏi ý kiến. Sau khi nói chuyện với DeSalvo, Bailey đề nghị hắn chấp nhận hợp tác với cảnh sát và tham gia một cuộc thử nghiệm với máy phát hiện nói dối. Trước đó, họ cũng phải hỏi ý kiến của John Bottomly, người đứng đầu ban điều tra sát thủ bóp cổ Boston.

Cuối cùng, những người thực thi pháp luật đã rơi vào một cuộc tranh cãi. Bailey tìm mọi cách để tránh cho thân chủ của mình hình phạt tử, trong khi đó chương lý Brooke muốn giữ quyền kiểm soát cuộc điều tra. Giờ đây, vụ này đã trở nên quá quan trọng với Brooke vì ông đang tham gia tranh cử thượng nghị sĩ trước khi về hưu. Việc chỉ đạo thành công cuộc điều tra vụ sát thủ Boston hiển nhiên sẽ đem lại cho ông thành công vang dội trong quá trình tranh cử.

Việc quan trọng nhất ngay sau đó là phải thẩm vấn DeSalvo về tất cả các vụ giết người và tìm hiểu từng chi tiết trong lời thú tội của anh ta. Cuối cùng, vào ngày 29/9/1965, quá trình điều tra đã hoàn thành. Các cuộn băng thẩm vấn dài tới 50 tiếng, in ra được 2.000 trang tài liệu. Trong khi các điều tra viên kiểm tra lại những chi tiết trong lời khai của DeSalvo, thì Brooke, Bottomly và Bailey tập trung vào phác thảo những nguyên tắc cho quá trình điều tra tiếp theo.

Những mối nghi ngờ ban đầu rằng DeSalvo chính là sát thủ bóp cổ dần dần được khẳng định là có cơ sở.

Rất nhiều chi tiết do DeSalvo cung cấp miêu tả chính xác các vụ giết người đã xảy ra. Hắn biết rõ có một cuốn sổ ghi chép để ở dưới giường của nạn nhân thứ 8, Beverly Samans. Hắn cũng biết cửa ra vào ở nhà Patricia Bissette có treo một chiếc chuông Giáng sinh. Hắn vẽ rõ ràng từng phần của các căn hộ và cho biết đã lấy một chiếc áo mưa trong căn hộ của Anna Sleser để mặc ra ngoài sơ mi, vì hắn đã cởi bỏ chiếc áo ngoài bị dính máu của mình. Các thám tử phát hiện, bà Sleser mua hai cái áo mưa giống hệt nhau và đã cho đi một chiếc, giữ lại một. Họ đưa ra trước DeSalvo 14 áo mưa khác nhau, và hắn chọn đúng chiếc mà bà Sleser đã mua.

DeSalvo miêu tả vụ tấn công một cô gái người Đan Mạch trong một căn hộ ở Boston. Hắn đã nói chuyện và thuyết phục cô để cho hắn vào nhà. Khi hắn đặt hai tay xung quanh cổ cô và chuẩn bị xiết lại thì đột nhiên hắn nhìn vào một tấm gương lớn. Hắn thấy cảnh mình sắp giết người và cảnh đó làm hắn kinh hoàng. Thần kinh như đứt xuống, DeSalvo bắt đầu khóc. Hắn hối lỗi và xin cô gái đừng báo cho cảnh sát, nói dối rằng nếu mẹ hắn biết chuyện này thì sẽ không cho hắn đi học đại học tiếp. Và cô gái đã tin lời hắn, cô không báo chuyện đó cho cảnh sát. Không khó khăn gì cho thám tử DiNatale sau đó trong việc tìm kiếm cô gái Đan Mạch. Cô vẫn nhớ rất rõ mọi chuyện.

Cuối cùng, ban điều tra sát thủ bóp cổ ở Boston đã đưa ra kết luận rằng Albert DeSalvo chính là tên bóp cổ.

Giờ đây, vấn đề còn lại là làm thế nào để đảm bảo quyền lợi của kẻ thú tội mà vẫn đáp ứng hợp lý yêu cầu trừng phạt của công luận đối với kẻ đã gây ra những vụ giết người khủng khiếp này.

7. Chương 7

Nhưng câu chuyện lại ngã sang một hướng khác: Dù DeSalvo đã khai và miêu tả khá chính xác những vụ án mạng xảy ra, vẫn còn nhiều người tin rằng hắn là người tốt. Luật sư, bác sĩ tâm lý của nhà tù, kể cả những cảnh sát từng làm việc với DeSalvo, đều khẳng định hắn chỉ có thể là một tên ăn cắp vặt mà thôi. Thậm chí,

Susan Kelly, nhà báo quan tâm đến vụ này, còn lên tiếng bên vực DeSalvo, cho rằng hắn hoàn toàn vô tội. Một trong những lý do Kelly đưa ra là “không hề có một chứng cứ thực tế nào chứng tỏ DeSalvo dính líu vào các vụ giết người. Không nhân chứng nào xác nhận được DeSalvo đã có mặt tại nơi xảy ra các vụ giết người, mặc dù anh ta có một khuôn mặt dễ nhớ, đặc biệt là chiếc mũi to”.

Người đầu tiên tỏ ra nghi ngờ kết luận của cảnh sát là Kenneth Rowe, sinh viên ngành kỹ thuật sống ngay phía trên căn hộ của Joann Graff. Anh đã nói chuyện với một người lạ mặt ngay trước khi xảy ra vụ giết người. Khi được đưa tới nhận diện, anh cho biết DeSalvo không phải là người đã tìm Joann. Jules Vens, người điều hành quán rượu Martin gần nhà Joann Graff tại Lawrence, thì cho biết sau vụ án mạng, có một người đàn ông giống như miêu tả của Rowe tới quán của ông. Hắn tỏ vẻ lo sợ và bị kích động như thể đang bị ai đó truy đuổi. Nhưng người đó không phải là DeSalvo. Một nhân chứng khác là Eileen O Neil không xác định được DeSalvo có phải là người mà cô nhìn thấy qua cửa sổ phòng tắm trước khi vụ sát nhân xảy ra hay không.

Ngoài ra, Kelly còn chỉ ra rằng “có tàn của 3 điều thuốc lá hiệu Salem trong phòng Mary Sullivan. Không ai trong căn hộ hút loại thuốc lá này. Một điều thuốc Salem khác cũng được tìm thấy trong bồn cầu của căn hộ 4-C tại 315 đại lộ Huntington nơi Sophie Clark bị giết. Trong khi đó thì Albert DeSalvo không hề hút thuốc”.

Quan trọng hơn cả là nhân chứng Marcella Lulka, người sống cùng khu nhà với Sophie Clark. Cô đã gặp một người tự xưng là “ông Thompson”, muốn vào phòng cô để sơn nhà. Người đàn ông đó cao khoảng 1,8 m, có mái tóc màu mật ong chải về phía sau, khuôn mặt hình trái xoan. Cô không xác định được chính xác màu da của anh ta, nhưng đoán rằng anh ta vào khoảng 25 tuổi. Cuộc gặp này chỉ diễn ra vài phút trước khi Sophie Clark bị giết. Lulka sau đó đã giúp cảnh sát phác họa chân dung của “Thompson”. Đó là một người đàn ông có dáng vẻ bề ngoài tinh tế, khuôn mặt dài hẹp, mũi mỏng, cằm nhọn và một đôi mắt lớn hình quả hạnh. Tất cả đều không hề giống Albert DeSalvo.

Khi DeSalvo bắt đầu thú nhận về các vụ giết người, Bottomly cho triệu tập Marcella Lulka và Gertrude Gruen để họ có thể bí mật nhìn mặt hắn trong tù. Gruen là người phụ nữ duy nhất sống sót trong lần gặp mặt sát thủ bóp cổ. Cô chống cự lại và buộc hắn phải bỏ chạy. Còn Lulka, từ nhiều ngày trước đó đã được xem ảnh của những kẻ tình nghi.

Cả hai đều không thể khẳng định được DeSalvo có phải là kẻ họ gặp hay không.

Trong cuộc gặp, hai người còn được nhìn mặt tên tù bị kết án giết người George Nassar. Bất gặp ánh mắt đầy hận thù của Nassar, Gruen đột ngột nhận ra nét giống với dáng điệu của kẻ đã tấn công cô. Còn Lulka thì giật mình khi nhìn thấy Nassar. Hắn chỉ khác kẻ cô đã nhìn thấy vào buổi chiều hôm đó ở mái tóc màu đen (chứ không phải màu mật ong như cô đã miêu tả với cảnh sát).

8. Chương 8

Một vấn đề mà ban điều tra phải giải quyết là mức độ chính xác trong lời thú tội của DeSalvo. Và khó hiểu nhất là, nếu Albert DeSalvo vô can thì với trí tuệ dưới mức trung bình, anh ta làm sao nhớ được đến từng chi tiết vụn vặt của các vụ giết người như vậy? Trong quá trình kiểm tra, bác sĩ Robey cho biết trí nhớ của DeSalvo hoạt động hiệu quả 100%. Ông kể lại: “Chúng tôi để 8 người lạ mặt đứng theo thứ tự trong phòng. Yêu cầu DeSalvo đi qua hàng người. Hôm sau, vẫn là những người đó nhưng với trang phục khác và vị trí đảo lộn hoàn toàn. Chúng tôi đề nghị DeSalvo xếp lại hàng người như hôm trước, và kết quả là 10 điểm!”.

Theo Robey, có thể DeSalvo đã biết được thông tin chi tiết về các vụ án qua nhiều nguồn:

- Có rất nhiều bài báo nói cụ thể, chi tiết về các vụ án, đăng ảnh của nạn nhân, kể lể về quần áo, thói quen của họ và cách bày biện căn phòng khi vụ án xảy ra. DeSalvo nhớ từng bài báo nói gì, số liệu của từng bài báo và thậm chí còn chỉ ra những chỗ chưa chuẩn xác trong các số liệu ấy.
- Những tin tức bị rò rỉ ra ngoài từ ban điều tra vụ sát thủ bóp cổ và đơn vị thực hiện khám nghiệm hiện trường của hạt Suffolk. Những người này nắm trong tay rất nhiều tài liệu hội thảo về các vụ án và “thoải mái” phân phát thông tin ấy cho báo giới và những người quan tâm.

- Việc điều tra các vụ án theo lời thú tội của DeSalvo khiến cho anh ta có nhiều cơ hội đến thăm những nơi xảy ra vụ án. Nhờ thế, anh ta biết chính xác cách bố trí đồ đạc của mỗi căn phòng.

- Những người mong muốn sớm kết thúc vụ án, như John Bottomly (lãnh đạo ban điều tra), đã cố tình hoặc vô ý cung cấp thông tin về các vụ giết người cho DeSalvo, và điều này lý giải vì sao sau này, khi phát biểu trước báo giới, lời khai của DeSalvo đầy các thuật ngữ chuyên môn và có bố cục rất rõ ràng rành mạch.

- Nguồn thông tin có từ những kẻ bị tình nghi khác, như George Nassar.

Cuối cùng, các chuyên gia tham gia cuộc điều tra thống nhất đưa ra kết luận rằng những vụ giết người không thể chỉ do một hung thủ gây ra. Theo một nghĩa nào đó, những dấu vết để lại hiện trường là không đồng nhất, và nạn nhân của vụ án thuộc những nhóm khác nhau.

Nhà báo Kelly tóm tắt một số sự khác biệt rõ ràng:

Không có gì giống nhau giữa vụ án giết Patricia Bisette - tương đối chuyên nghiệp, và vụ giết Mary Sullivan - đầy tính bạo lực, trong đó kẻ giết người còn thể hiện sự mỉa mai và khinh mạn của mình bằng cách đặt một tấm card chúc mừng trước mặt nạn nhân. Hay Beverly Samans bị đâm đến chết nhưng không hề bị hãm hiếp, trong khi đó Joann Graff lại bị hãm hiếp và bóp cổ.

Những tên giết người chuyên nghiệp thường có thói quen chỉ tập trung vào một mẫu nạn nhân nào đó. Ví dụ như tên Jack đồ tể chỉ giết gái điếm, hay Ted Bundy chỉ chọn các cô gái xinh đẹp có mái tóc dài, Jeff Dahmer ưa giết những cậu thiếu niên... Các nạn nhân của sát thủ bóp cổ thuộc về nhiều dạng và có những đặc tính hoàn toàn khác nhau. Như vậy, có thể giải thích là chỉ vài trong số 13 vụ án là do một kẻ gây ra.

Còn về Mary Mullen, người phụ nữ lớn tuổi chết vì bệnh tim? Kelly cho rằng đó là vụ án duy nhất mà DeSalvo đã gây ra. Hoàn toàn có khả năng là hắn đã đột nhập nhà bà để ăn cắp và làm cho bà chết vì sợ hãi.

Vụ án Mary Brown tạo ra nhiều câu hỏi làm đau đầu các quan chức cảnh sát. Cô bị hãm hiếp, bóp cổ và bị đánh đến chết tại Lawrence vào đầu tháng 3/1963. Lời thú nhận của DeSalvo về vụ án này chỉ chung chung và rất nhiều chi tiết không chính xác. Có thể hắn đã được George Nassar kể cho nghe vụ này khi còn ở trong tù với nhau, bởi Mary Brown sống ở cùng khu phố với người đàn ông bị Nassar bắn chết.

9. Chương 9

Một khi dư luận cho rằng DeSalvo là sát thủ bóp cổ, thì sẽ tồn tại rất nhiều vấn đề pháp lý phải giải quyết trước khi có thể đưa anh ta ra tòa. Một cách tổng quát thì những lời thú tội của DeSalvo không thể được coi là chứng cứ duy nhất của vụ này. Bailey, luật sư của DeSalvo, nói với Trưởng lý Brooke và Bottomly - người đứng đầu ban điều tra: “Khi tôi gặp DeSalvo thì đã có quá nhiều bằng chứng buộc tội, khiến anh ta không thể nào nộp tiền thế thân để ra tù. Giờ đây, theo yêu cầu của thân chủ, tôi phải chứng minh rằng anh ta đã gây ra tất cả các vụ giết người đó. Tôi hiểu DeSalvo sẽ không bao giờ ra khỏi tù, nhưng hãy làm sao để anh ta không bị xử tử. Tôi biết rõ, cả hai ông đều không muốn anh ta bị giết”.

Brooke không hề nghĩ đó là một đòi hỏi quá đáng, nhưng ông muốn suy nghĩ thêm. Lúc đó, ông đang tranh cử thượng nghị sĩ, và sẽ rất dễ nếu để vụ xử DeSalvo xảy ra vào thời điểm tranh cử. Ít nhất thì Bailey cũng có thể có được phán quyết của tòa, rằng DeSalvo đang trong tình trạng thần kinh không ổn định và không thể bị xét xử.

Cuối cùng, ngày 10/1/1967, Albert DeSalvo bị đưa ra xét xử với tội danh gây ra vụ “người đàn ông mặc đồ xanh”. Bailey giải thích: “Lý do mà tôi định đưa ra để thuyết phục quan tòa rằng Albert bị thần kinh, không thể xét xử được, rất đơn giản. Thông qua 13 vụ án mà anh ta thú nhận là đã gây ra, tôi hoàn toàn có thể chứng minh anh ta điên tới mức nào. Tôi sẽ kết hợp cả lời thú tội của anh ta và lời chứng của cảnh sát... Tất nhiên là vấn đề không hề bình thường: Ai lại bảo vệ một người phạm tội ăn cướp và tấn công bằng cách chứng minh rằng anh ta gây ra tới 13 vụ giết người?”.

Phiên tòa do thẩm phán Cornelius Moynihan điều hành, xem xét lời buộc tội của phía công tố, do ông Donald L. Conn đứng đầu. Conn đã mời 4 nạn nhân của vụ “người đàn ông mặc đồ xanh” tới. 4 người này cùng kể lại những câu chuyện tương tự nhau. Theo đó, DeSalvo đã tìm cách đột nhập, hoặc nói chuyện để

thuyết phục các nạn nhân cho anh ta vào nhà. Sau đó, anh ta trói nạn nhân, lột quần áo và vuốt ve họ, nhưng không bao giờ hãm hiếp. Trong lúc phạm tội, anh ta còn sử dụng con dao hay khẩu súng đồ chơi trẻ con để đe dọa họ. Sau đó anh ta lấy đi những đồ trang sức quý giá của các nạn nhân.

Luật sư Bailey không kiểm tra lại lời khai của các nhân chứng vì ông thấy rõ rằng mình sẽ không được gì khi làm như vậy.

Trong lời tuyên bố mở đầu phiên tòa, Bailey cho biết ông không hề nghi ngờ việc DeSalvo là thủ phạm của các vụ án, và vấn đề duy nhất còn lại là “phải xác định xem anh ta có bị thần kinh hay không”. Ông đưa ra trước tòa nhân chứng của mình, bao gồm những chuyên gia có khả năng chứng tỏ sự không bình thường của Albert DeSalvo.

Conn phản bác, chỉ ra rằng việc thủ phạm tìm cách mở khóa các căn hộ và lừa dối để chủ nhà cho phép vào nhà chứng tỏ anh ta không hề bị điên. Những người làm chứng của phía công tố cũng đồng ý với quan điểm đó, và khẳng định chỉ khi DeSalvo hãm hiếp nạn nhân thì đó mới là kết quả của một đầu óc không bình thường.

Trong nhiều giờ, bồi thẩm đoàn suy nghĩ về vấn đề đó. Họ cho rằng DeSalvo có tội và kết án anh ta tù chung thân.

Kết quả đó làm luật sư Bailey tức giận. Ông nói: “Mục tiêu của tôi là sát thủ bóp cổ được gửi tới một bệnh viện nào đó để các bác sĩ nghiên cứu xem tại sao anh ta lại giết người. Rất cần có một nghiên cứu như vậy để ngăn chặn những vụ án giết người hàng loạt có thể xảy ra bất kỳ lúc nào”.

Cái chết khóa cửa bao bí ẩn

Mọi chuyện đã khép lại hoàn toàn, nếu như không xảy ra một chuyện chẳng lấy gì làm hay ho. Tháng 11/1973, Albert DeSalvo bị đâm chết trong thời gian thi hành án tại nhà tù Walpole. Đêm trước hôm bị giết, phạm nhân cố gắng liên hệ với Tiến sĩ Ames Robey và yêu cầu ông gặp mình ngay lập tức. Anh ta tỏ ra rất sợ hãi. Robey hứa sẽ gặp DeSalvo vào sáng hôm sau, nhưng đã quá muộn. Đêm hôm đó, anh ta bị giết hại.

Robey kể lại: “DeSalvo muốn gặp tôi cùng một phóng viên báo chí. Anh ta nói sẽ kể hết cho tôi nghe sát thủ bóp cổ ở Boston là ai và tất cả những gì liên quan. Trước đó một tuần, anh ta còn yêu cầu cho mình vào xà lim an toàn dưới sự bảo vệ đặc biệt. Điều gì đó đã xảy ra trong nhà tù. Tôi cho rằng anh ta muốn tiết lộ ngay tất cả, trước khi quá muộn. Nhà tù có đầy đủ những người canh ngục, nhưng không ai thích anh ta... Đêm hôm xảy ra án mạng, cửa tất cả các phòng giam đều mở. Trong khoảng giữa hai lần điểm danh phạm nhân vào tối hôm trước và sáng hôm sau, kẻ nào đó đã đâm dao xuyên tim DeSalvo”.

Các quan chức tin rằng cái chết này liên quan tới hoạt động mua bán ma túy trong tù của DeSalvo. Có 3 phạm nhân bị đưa ra xử về vụ này, nhưng phiên tòa bị hoãn hai lần.

Điều khó hiểu trong vụ án Albert DeSalvo là bài thơ hẩn viết vài năm trước khi bị giết: Đây là câu chuyện của sát thủ bóp cổ, một câu chuyện chưa từng được kể

Người tuyên bố đã giết 13 người phụ nữ, cả trẻ và già

Hắn cứ đi như vậy và chẳng ai biết hắn sẽ đi tới đâu

Hắn gây án giữa ban ngày, không để lại chút dấu vết

Dù trẻ hay già, các nạn nhân đều không nói được nữa

Sự thật về cái chết của họ không bao giờ được biết

Dù bệnh hoạn trong tâm hồn, hắn quá thông minh và sẽ không bao giờ bị phát hiện

Tiết lộ bí mật của hắn sẽ giúp hắn trở nên nổi tiếng

Nhưng là gánh nặng với gia đình hắn và làm mọi người cảm thấy nhục nhã

Nay hắn ngồi trong tù, sâu thẳm trong lòng là một điều bí mật mà hắn có thể kể

Người ta vẫn nghi ngờ, sát thủ bóp cổ đang nằm trong tù hay lang thang đâu đó ngoài kia? Đúng như bài thơ mà DeSalvo đã viết nên, “sự thật về cái chết của các nạn nhân không bao giờ được biết”. Và vụ án “sát thủ bóp cổ thành Boston” không có hồi kết, để đến nay, người ta vẫn tự hỏi: Phải chăng DeSalvo là thủ phạm? Hay Nassar? Cũng có thể, tên sát nhân chẳng phải là ai trong hai kẻ đó, mà là một người bí mật, đến giờ “vẫn lang thang đâu đó ngoài kia”.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/sat-thu-bop-co-o-thanh-boston>